TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-02-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thị Bạch Tuyết
2. Ông Nguyễn Văn Ngẫu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 790/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Bích N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 458, Võ Văn Đ, tổ 9, ấp T, xã T, huyện C, thành phố H.

- Bị đơn: Anh Phan Huỳnh V, sinh năm 1987.

HKTT: 211, tổ 10, ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Tổ 9, khu P, TT.L, huyện L, tỉnh Đ.

(Chị N, anh V vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2022 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Bích N trình bày*:

Chị và anh V chung sống năm 2014 và có đăng kí kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Long Thành theo giấy chứng nhận số 07/2016, trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn xảy ra từ năm 2016 do bất đồng quan điểm sống, sau đó đã

sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay yêu cầu Tòa giải quyết cho chị ly hôn anh V vì chị không còn tình cảm vợ chồng với anh.

+ Về con chung: Có 02 con chung tên Phan H, sinh ngày 20/12/2014 và Phan A, sinh ngày 25/12/2015, chị yêu cầu nuôi hai con chung không yêu cầu anh V cấp dưỡng.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/01/2023 và đơn đề nghị về việc xin vắng mặt tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn anh Phan Huỳnh V trình bày:*

Anh và chị N chung sống năm 2014 và có đăng ký kết hôn năm 2016 tại Ủy ban nhân dân huyện Long Thành. Quá trình chung sống từ năm 2014 đến năm 2016 vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vì hoàn cảnh anh sống ở nước ngoài nên vợ chồng cách xa nhau, không có điều kiện quan tâm chăm sóc nhau dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, từ năm 2016 đến nay vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Năm 2018 anh trở về Việt Nam sinh sống đăng ký hộ khẩu tại tổ 9, khu Phước Hải, TT.Long Thành, huyện Long Thành, đến năm 2021 anh có quản lý cơ sở kinh doanh nhà nghỉ tại số 211, ấp Bình Lâm, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nên đăng ký hộ khẩu thường trú tại đây. Do anh bận công việc ít khi ở tại địa chỉ này nên anh đề nghị Tòa án gửi các giấy mời và thông báo của Tòa án cho anh theo địa chỉ bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1969, địa chỉ tổ 9, khu Phước Hải, TT.Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Nay chị N xin ly hôn với anh, anh đồng ý.

+ Về con chung: Anh và chị N có 02 con chung tên Phan H, sinh ngày 20/12/2014 và Phan A, sinh ngày 25/12/2015, từ nhỏ đến nay chung sống cùng chị N. Nay chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung thì anh đồng ý. Hiện tại anh không cấp dưỡng nuôi con, sau này khi anh có điều kiện cấp dưỡng nuôi con anh sẽ thỏa thuận với chị N sau.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng không có.

+ Về nợ chung: Không có.

Do anh bận công việc không sắp xếp được thời gian đến Tòa án nên đề nghị Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng các buổi làm việc, hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn, căn cước công dân và sổ hộ khẩu chị N, Giấy chứng minh nhân dân anh V, Giấy chứng nhận kết hôn, Giấy khai sinh 02 cháu Phan H và Phan A, Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 117 ngày 08/6/2022, thông báo về kết quả giải quyết, hủy bỏ đăng ký cư trú số 000209/TB ngày 16/12/2021 của Công an xã Lộc An, Bản tự khai chị N ngày 07/11/2022, ngày 06/02/2023, Đơn đề nghị xác minh thu thập chứng cứ ngày 14/11/2022, Bản tự khai cháu A và cháu H không ngày tháng năm, Đơn đề nghị vắng mặt tham gia tố tụng của anh V, Biên bản lấy lời khai anh V ngày 16/01/2023, Các Biên bản xác minh tại Ủy ban, Công an xã Lộc An và biên bản ghi nhận sự việc.

Các tình tiết các bên thống nhất: Về quan hệ hôn nhân: Chị N xin ly hôn, anh V đồng ý. Về con chung: Chị N yêu cầu nuôi hai con chung và không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con; anh V đồng ý. Về tài sản chung, nợ chung: Các bên khai không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn cũng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh V là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân không hàn gắn đoàn tụ được nên yêu cầu ly hôn là có căn cứ pháp luật.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị N ly hôn anh V. Về con chung: Có 02 con chung tên Phan H, sinh ngày 20/12/2014 và Phan A, sinh ngày 25/12/2015; đề nghị chấp nhận yêu cầu về việc giao hai con chung cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc tham gia phiên tòa đối với nguyên đơn chị Phạm Bích N, bị đơn anh Phan Huỳnh V, chị N, anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị N, anh V.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh V tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện Long Thành cấp giấy chứng nhận kết hôn theo giấy chứng nhận số 07/2016 vào ngày 18/3/2016 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân và không bàn bạc đoàn tụ được nên chị N xin ly hôn, anh V cũng đồng ý ly hôn; Do đó, áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn anh V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phan H, sinh ngày 20/12/2014 và Phan A, sinh ngày 25/12/2015. Hiện các con đang sống với chị N, chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phan H và Phan A, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con, anh V đồng ý. Mặt khác, các cháu cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Do đó giao cháu Phan H và Phan A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến các bên, nguyện vọng của con chung và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Các đương sự đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự đều khai không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Bích N về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" đối với anh Phan Huỳnh V, xử cho chị Phạm Bích N được ly hôn anh Phan Huỳnh V.

- Về con chung: Xử giao cháu Phan H, sinh ngày 20/12/2014 và cháu Phan A, sinh ngày 25/12/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Bích N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0006294 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Chị Phạm Bích N, anh Phan Huỳnh V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND huyện Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- UBND H.Long Thành
GCNKH số 07/2016 ngày 18/3/2016 (1);
- Đương sự (2);
- Lưu (3).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc An